

Bản án số: **93/2018/ HS-ST**
Ngày 14 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Gia

2. Ông Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2018/TLST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Ngô Thị K, sinh năm 1984**

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm X, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Trình độ văn hóa: 07/12.

- Con ông: Ngô Quang Đ, sinh năm 1961; con bà Dương Thị C, sinh năm 1964.

- Chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1981.

- Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010.

- Gia đình có 3 chị, em, bị cáo là con thứ 1.

- Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú).

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Dương Thị Đ, sinh năm 1976

Trú tại: Xóm X, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Dương Thị C, sinh ngày 18/4/2002

- Người giám hộ đối với chị Dương Thị C:

Ông Dương Văn P, sinh năm 1968

Trú tại: Xóm X, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt tại phiên tòa).

- Người giám Đ: Ông Đỗ Bình Tr – Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1967.

Trú tại: TDP T, TT. H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Dương Ngọc B, sinh năm 1969

Trú tại: Xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt tại phiên tòa).

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981

Trú tại: Xóm X, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt tại phiên tòa).

4. Anh Ngô Văn K, sinh năm 1978

Trú tại: Xóm K, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Văn K, sinh năm 1972

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đường đi giữa hai gia đình Ngô Thị K và Dương Thị Đ. Nên khoảng 18 giờ ngày 17/11/2017, K đi sang nhà anh Dương Văn D là người hàng xóm để xem bán lợn, khi vào cổng K nhặt 01 chiếc

chổi tre dài 90 cm, cán chổi làm bằng tre mục đích để xua đuổi chó. Sau khi xem xong K cầm chổi trên đường về nhà thì gặp chị Đ điều khiển xe mô tô đi gần đến đoạn đường rẽ vào ngõ nhà chị Đ và K. Vì lúc này có chiếc xe ô tô đến mua lợn đang quay đầu chắn lối đi nên chị Đ bảo với K đứng sang một bên để lấy lối đi, sau đó giữa chị Đ và K có lời qua, tiếng lại và cãi chửi nhau dẫn đến K cầm cán chổi vụt vào người chị Đ rồi hai bên xảy ra xô xát. K về nhà cầm lấy 01 chiếc cuốc lưỡi bằng kim loại bản lưỡi cuốc có KT 19 x 20 cm, cán bằng tre, có chiều dài 1,37 mét đang để ở gần cổng nhà rồi quay lại chỗ chị Đ tiếp tục to tiếng cãi chửi nhau. Lúc này, con gái của chị Đ là Dương Thị C, sinh ngày: 18/4/2002 đang quét sân cạnh đó nghe thấy nên cầm theo 01 chiếc chổi cán bằng tre đường kính 2,5cm, chiều dài 1,5 mét và 01 chiếc đòn gánh bằng tre dài 1,19 m chạy ra chỗ cổng. Khi thấy Cách cầm chổi và đòn gánh chạy ra, chị Đ liền cầm lấy chiếc chổi từ trên tay Cách tiến đến vụt K, thấy chị Đ cầm chổi tre đánh mình, K dùng hai tay cầm vào phần cán chiếc cuốc giơ lên hướng lưỡi cuốc về phía trước vụt ngang một phát từ phải qua trái, chệch theo chiều từ trên xuống dưới, chị Đ giơ tay trái lên đỡ thì lưỡi cuốc trúng vào phần gò má trái rồi trượt xuống phần vai trái và bàn tay trái của chị Đ khiến chị Đ ngã xuống rìa đường cạnh đồng gạch cay. Thấy mẹ mình bị đánh, Cách đứng cạnh cầm đòn gánh bằng hai tay giơ lên vụt 1 nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu K làm K bị rách da, chảy máu. Sau đó K và chị Đ được đưa đến Trạm y tế xã N sơ cứu vết thương. Sau đó sự việc được trình báo đến Công an xã N và Công an huyện P đề nghị giải quyết. Tại hiện trường, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được 01 chiếc cuốc, 02 chiếc chổi tre, 01 đòn gánh có kích thước như đã nêu trên.

Hậu quả: chị Dương Thị Đ bị gãy thành trước xoang hàm trái, vai bên trái bị bầm tím xây xước, chấn thương ngón 2 tay trái. Sau khi sơ cứu tại Trạm y tế xã Nhã Lộng thì được chuyển đến xử lý vết thương tại bệnh viện C – Thái Nguyên từ 19 giờ 20 phút ngày 17/11/2017 đến 21 giờ ngày 17/11/2017 thì ra viện, sau đó quay lại Bệnh viện C - Thái Nguyên điều trị từ ngày 19/11/2017 đến ngày 02/12/2017. Còn K sau khi sơ cứu vết thương tại Trạm y tế xã thì không phải điều trị ở cơ sở y tế nào, quá trình giải quyết vụ án K không yêu cầu đề nghị gì về phần thương tích của mình, có đơn từ chối giám Đ thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 400/TgT ngày 22/12/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận đối với Dương Thị Đ: Gãy thành trước xoang hàm trái, vùng mặt có vết sẹo màu nâu nhạt kích thước nhỏ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: do vật tày cứng có góc cạnh gây nên.

Ngày 29/3/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định trưng cầu giám Đ bổ sung đối với thương tích của chị Đ ở 2 vết thương vai trái và ngón tay số hai bàn tay trái. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương

tích số 92/TgT ngày 11/4/2018 đối với Dương Thị Đ, Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Gãy thành trước xoang hàm (T), vùng mặt có vết sẹo màu nâu nhạt KT nhỏ; vùng vai (T) có vết sẹo KT nhỏ. Thương tích phần má bên trái (tài bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 400/TgT ngày 22/12/2017 của Trung tâm pháp y), tỷ lệ 12%. Ngón tay số 2 bàn tay trái không còn dấu vết của thương tích. Vết thương vùng vai trái, tỷ lệ 1%. Cơ chế hình thành vết thương vùng vai (T) do vật tày cứng có góc cạnh gây nên. *Cộng lại 12% + 1% = 12,88% (làm tròn 13%)*. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Tại cơ quan điều tra, bị can K thừa nhận hành vi dùng cuốc đánh vào chị Đ như đã nêu trên nhưng K cho rằng khi dùng cuốc đánh vào chị Đ thì K đã chủ động quay lưng cuốc ra bên ngoài (bên phải) rồi vụt ngang từ phải qua trái trúng vào vùng vai của chị Đ, còn đối với vết thương trên gò má và ngón tay thứ hai bàn tay bên trái của chị Đ là do chị Đ ngã xuống đường cạnh đồng gạch cay gây nên. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã có hành vi dùng cuốc đánh vào chị Đ gây thương tích cho chị Đ, bị cáo thừa nhận toàn bộ thương tích của chị Đ (13%) là do bị cáo gây nên, bị cáo xác định lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác, tự nguyện đúng với diễn biến của vụ án. Đối với lời khai tại cơ quan điều tra về vết thương ở gò má và ngón tay thứ hai bàn tay bên trái của chị Đ là do chị Đ ngã xuống đường cạnh đồng gạch cay gây nên là không chính xác.

Tại phiên tòa, giám định viên khẳng định vết thương của bị hại là hoàn toàn phù hợp với vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án là: 01 chiếc cuốc chiều dài 1,37 mét, lưỡi cuốc bằng kim loại, bản lưỡi cuốc có KT 19 x 20 cm, cán bằng tre; 01 chiếc chổi có chiều dài 1,5 mét cán bằng tre đường kính 2,5 cm; 01 đòn gánh bằng tre dài 1,19 m; 01 chiếc chổi tre có chiều dài 90 cm, cán chổi làm bằng tre

Bản Cáo trạng số 80/CT-VKSPB, ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngô Thị K về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Bị cáo Ngô Thị K phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 7, Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015, xử phạt: Bị cáo Ngô Thị K từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của BLHS 2015, các Điều 584, 586, 590 của BLDS buộc bị cáo Ngô Thị K phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Dương Thị Đ một khoản tiền theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cuốc chiều dài 1,37 mét, lưỡi cuốc bằng kim loại, bản lưỡi cuốc có KT 19 x 20 cm, cán bằng tre; 01 chiếc chổi có chiều dài 1,5 mét cán bằng tre đường kính 2,5 cm; 01 đòn gánh bằng tre dài 1,19 m; 01 chiếc chổi tre có chiều dài 90 cm, cán chổi làm bằng tre

Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST sung quỹ Nhà nước theo quy Đ pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố là không oan, đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh phạm tội và gia đình cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị hại (Chị Dương Thị Đ) có ý kiến: Về hình phạt và mức bồi thường dân sự đề nghị xét xử theo đúng quy định pháp luật, không có ý kiến tranh luận gì.

Qua đối đáp đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra những căn cứ, lập luận của mình theo quy định, giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì thêm.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì lời khai của bị cáo đã phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm + sơ đồ hiện trường, Bệnh án của Bệnh viện đa khoa huyện P, bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên và hậu quả thực tế đã xảy ra. Như vậy, đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 17/11/2017 tại khu vực xóm X, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do có mâu thuẫn từ trước nên giữa bị hại Dương Thị Đ và bị cáo Ngô Thị K đã có lời qua tiếng lại cãi cọ nhau, do thiếu kiềm chế nên bị cáo Ngô Thị K đã dùng cán chổi vụt vào người chị Dương Thị Đ, Đ dùng chổi vụt vào sườn phải

của Ngô Thị K, sau đó hai bên cãi cọ nhau Ngô Thị K đã về nhà lấy cuốc vục từ phải sang trái vào người Dương Thị Đ. Hậu quả chị Dương Thị Đ bị gây thành trước xoang hàm (T), vùng mặt có vết sẹo màu nâu nhạt KT nhỏ; vùng vai (T) có vết sẹo KT nhỏ. Thương tích phần má bên trái (tại bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 400/TgT ngày 22/12/2017 của Trung tâm pháp y), tỷ lệ 12%. Ngón tay số 2 bàn tay trái không còn dấu vết của thương tích. Vết thương vùng vai trái, tỷ lệ 1%. Cơ chế hình thành vết thương vùng vai (T) do vật tày cứng có góc cạnh gây nên. *Cộng lại 12% + 1% = 12,88% (làm tròn 13%)*. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi đó của mình là nguy hiểm cho xã hội và gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi dùng chiếc cuốc có lưỡi bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) đánh vào người gây thương tích cho chị Dương Thị Đ với tỷ lệ phần trăm sức khỏe bị thiệt hại như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “*Cố ý gây thương tích*”, với tình tiết tăng nặng Đ khung hình phạt là: “*Dùng hung khí nguy hiểm*”. Tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về Tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy Đ của pháp luật.

Nội dung điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 quy Đ:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) *Dùng ...hung khí nguy hiểm;*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy Đ tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng do thiếu kiềm chế nên bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xem xét và xử lý theo quy định pháp luật nhằm tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã

tích cực bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả (Bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục THADS huyện Phú Bình để bồi thường cho bị hại), nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận, con bị cáo còn nhỏ nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần chấp nhận nguyện vọng của bị cáo và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để cho bị cáo có cơ hội làm việc, sửa chữa sai phạm của mình và cũng cho bị cáo thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thương tích cho chị Dương Thị Đ với tỷ lệ thương tật là 13% nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Dương Thị Đ theo quy định. Tại phiên tòa chị Dương Thị Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Dương Thị Đ là có căn cứ phù hợp quy Đ tại Điều 48 của BLHS năm 2015 và các Điều 584, 586, 590 của BLDS cần chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại do pháp luật quy Đ và theo yêu cầu của người bị hại. Theo quy định tại Điều 590 của BLDS bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Đ những khoản tiền như sau:

1. Chi phí cho việc cứu chữa (Tiền chụp chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm, tiền thuốc theo chỉ Đ của bác sĩ ...) gồm hai đơn thuốc và hóa đơn thanh toán viện phí là: 2.538.000đ.

2. Thu nhập thực tế bị giảm sút của chị Dương Thị Đ trong thời gian điều trị nội trú: 15 ngày x 200.000đ/ ngày = 3.000.000 đồng.

3. Thu nhập thực tế bị mất, ngày công không lao động của người chăm sóc bị hại: 15 ngày x 200.000đ/ ngày = 3.000.000 đồng.

4. Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm tương đương với 10 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng = 13.900.000 đồng.

5. Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần là 5.000.000đ

Tổng cộng là: **27.438.000** đồng.

Ngoài ra tại phiên tòa, bị hại là chị Dương Thị Đ trình bày chị còn chi một số khoản không có hóa đơn chứng từ gồm:

- Tiền thuê phòng tự chọn để ở trong thời gian điều trị: 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng)

- Tiền mua chỉ tự tiêu: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)

- Tiền mua thuốc: 1.000.000đ (một triệu đồng)

Số tiền này bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại, nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: **30.238.000đ** (Ba mươi triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng)

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 chiếc cuốc chiều dài 1,37 mét, lưỡi cuốc bằng kim loại, bản lưỡi cuốc có KT 19 x 20 cm, cán bằng tre; 01 chiếc chổi có chiều dài 1,5 mét cán bằng tre đường kính 2,5 cm; 01 đòn gánh bằng tre dài 1,19 m; 01 chiếc chổi tre có chiều dài 90 cm, cán chổi làm bằng tre, xét thấy đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Trong vụ án này, còn có Dương Thị C là người đã dùng đòn gánh đánh bị cáo K, nhưng bị cáo không yêu cầu giải quyết và không yêu cầu giám định thương tích và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Dương Thị C đã bị xử phạt hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí sung quỹ Nhà nước, theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị K phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

1.Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Ngô Thị K 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-9-2018).

Giao bị cáo Ngô Thị K cho UBND xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo dõi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của BLHS năm 2015, các Điều 357, 584, 586, 590 của BLDS:

- Buộc bị cáo Ngọ Thị K phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Dương Thị Đ tổng các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm được xác định thành tiền là **30.238.000đ** (*Ba mươi triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*) được trừ đi số tiền đã tạm nộp là 10.000.000 đồng tại Chi cục THADS huyện Phú Bình theo biên lai thu số 0008573 ngày 12/9/2018. Bị cáo K còn phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho chị Đ số tiền là **20.238.000đ** (*Hai mươi triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo K không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cuốc chiều dài 1,37 mét, lưỡi cuốc bằng kim loại, bản lưỡi cuốc có KT 19 x 20 cm, cán bằng tre; 01 chiếc chổi có chiều dài 1,5 mét cán bằng tre đường kính 2,5 cm; 01 đòn gánh bằng tre dài 1,19 m; 01 chiếc chổi tre có chiều dài 90 cm, cán chổi làm bằng tre

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ngọ Thị K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và **1.011.900đ** (*một triệu, không trăm mười một nghìn, chín trăm đồng*) án phí DSST có giá ngạch sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và bị hại báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo, bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Minh Lý